

Bản án số: 170/2019/HSPT

Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2019/TLPT-HS ngày 11/6/2019 đối với bị cáo Lê Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 35/2019/HSST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị L - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Lê Duy T và bà Lê Thị T; có chồng là Nguyễn H T; có 02 con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Đỗ B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lê Thị L thường xuyên quét dọn rác ở vỉa hè trước nhà mình và dưới lòng đường thành đồng, khi các phương tiện tham gia giao thông đi qua cuốn bụi lên phía nhà bà Đỗ B là hàng xóm gần nhà L. Bà B và một số nhà giáp với nhà L nhắc nhở nhưng L không nghe.

Khoảng 19h30' ngày 29/10/2018, bà B thấy L đang quét dọn rác dưới lòng đường thành đồng, bà B nói L không được để rác dưới lòng đường gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến việc bán hàng của gia đình bà B dẫn đến giữa L và bà B xảy ra xô xát cãi nhau. Lúc này Đỗ B lấy 01 dụng cụ hót rác bằng kim loại ở góc cây gần đó, đánh vào tay phải của L, L cúi xuống lấy chổi định đánh lại bà B thì bà B đập hót rác vào vai phải L. Lúc này L lấy 01 tuýp sắt là cán ô che nắng dựng ở trước cửa nhà, đập ngang từ phải sang trái trúng vào vai phải bà B, rồi L đập tiếp thêm 01 cái nữa, bà B giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay. Sau đó, bà B được đưa đi Bệnh viện HL khám thương và điều trị.

Tại biên bản kiểm tra thương tích bà Đỗ B hồi 11^h10 ngày 30/10/2018 tại Bệnh viện đa khoa HL, xác định: Tại cổ tay phải mặt trước có vết thương kích thước 4x1 cm bị đứt gân gan tay dài.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 801/2018/TTPY ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Điều 4 Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế là 13% (mười ba phần trăm).

Sau khi phạm tội, Lê Thị L đến CQĐT Công an H giao nộp vật chứng là 01 tuýp sắt dạng cán ô lớn có kích thước dài 100cm, đường kính 3cm và 01 dụng cụ hót rác cán bằng kim loại màu trắng bạc kích thước dài 78 cm, đường kính 01 cm.

Bà B yêu cầu L bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập bị mất và công người chăm sóc với tổng số tiền là 178.003.000đ (một trăm bảy tám triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Lê Thị L đã bồi thường 10.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 35/2019/HSST ngày 09/5/2019 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: Lê Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt Lê Thị L 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Án sơ thẩm còn áp dụng Điều 585, 590 của BLDS, buộc Lê Thị L phải bồi thường cho bà Đỗ B số tiền 71.443.000đ (bảy một triệu, bốn trăm, bốn ba ngàn đồng). Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng); còn phải bồi thường tiếp 61.443.000đ (sáu một triệu, bốn trăm, bốn ba nghìn đồng).

Sau án sơ thẩm xử, ngày 21/05/2019, bị cáo Lê Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày lý do xin được hưởng án treo là: Đang nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn, chồng đang nằm viện; bố bị cáo là thương binh 4/4; bị cáo đã bồi thường thêm cho bà B số tiền 56.975.000đ và được bà B có đơn đề nghị Tòa án xem xét lại về phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm như: Đã bồi thường tiếp cho bà B số tiền 56.975.000đ và được bà B có đơn đề nghị xem xét lại hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là thương binh 4/4. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, tính chất hành vi phạm tội có mức độ; người bị hại có lỗi trước nên KSV đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện được ở nhà chăm chồng, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện:

Khoảng 19h30' ngày 29/10/2018, bà B thấy L đang quét dọn rác dưới lòng đường thành đồng, bà B nói L không được để rác dưới lòng đường gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến việc bán hàng của gia đình bà B dẫn đến giữa L và bà B xảy ra xô xát cãi nhau. Lúc này Đỗ B lấy 01 dụng cụ hót rác bằng kim loại ở gốc cây gần đó, đánh vào tay phải của L, L cúi xuống lấy chổi định đánh lại bà B thì bà B tiếp tục đập hót rác vào vai phải của L. Lúc này L lấy 01 tuýp sắt là cán ô che nắng dựng ở trước cửa nhà đập ngang từ phải sang trái trúng vào vai phải bà B, rồi L đập tiếp thêm 01 cái nữa, bà B giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay phải với thương tích 13% sức khỏe.

[3] Với hành vi trên, Lê Thị L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe bà B, cần được xử lý đúng mức.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Sau khi gây thương tích cho bà B, bị cáo đã chủ động đến Công an huyện H giao nộp tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường cho bà Bich số tiền 10.000.000đ nên đã được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

[6] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L cũng đã thành khẩn và có thêm tình tiết mới là đã bồi thường tiếp cho bà B số tiền 56.975.000đ, được bà B có đơn đề nghị xem xét lại hình phạt cho bị cáo. Số tiền còn thiếu, bà B không yêu cầu nữa. Việc bồi thường giữa bị cáo, bị hại đã thực hiện xong; bố bị cáo là thương binh 4/4 nên bị cáo được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án này, bà B là người có lỗi trước, đã lấy dụng cụ hót rác bằng kim loại ở gốc cây gần đó, đánh L 02 lần. Hành vi của bà B là trái pháp luật, xâm phạm đến thân thể của L, gây tâm lý bức xúc cho bị cáo nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e Khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa xem xét hết tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

[7] Xét thấy, bị cáo Lê Thị L có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS mới tại cấp phúc thẩm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất hành vi phạm tội có mức độ, người bị hại có lỗi nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[8] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo L đã khắc phục, bồi thường đầy đủ cho bà B số tiền phải bồi thường nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo;

Sửa Bản án số 35/2019/HSST ngày 09/5/2019 của Toà án nhân dân huyện H về hình phạt, về án phí dân sự sơ thẩm đối với Lê Thị L.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Thị L 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 BLDS:

Công nhận bị cáo L đã bồi thường thêm cho bà B số tiền 56.975.000đ. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bà B là 66.975.000đ. Số tiền còn thiếu bà B không yêu cầu nữa. Việc bồi thường đã thực hiện xong theo thỏa thuận của hai bên.

Giao Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;

- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn

